

Số: 356/BC-UBND

Hương Hữu, ngày 08 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024

Kính gửi: Phòng Nội vụ Nam Đông.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2024, Công văn số 188/SNV-CCHC ngày 24/02/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; UBND xã Hương Hữu báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Nhằm triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2024; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2024, UBND xã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2024.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, Cơ quan ban hành kế hoạch cải cách hành chính để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ để không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 có 06 nhiệm vụ chính (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) với 20 nhiệm vụ cụ thể; UBND xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức thực hiện. Tính đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành 12/20 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt 60%); kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể tại các nội dung trong báo cáo.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính

- Xác định chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của giữa từng cán bộ, công chức nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ từ huyện đến xã, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Ngoài ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 để triển khai, thực hiện, trong quý I năm 2024, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực làm cơ sở triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn, cụ thể:

- + Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 (Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 (Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 (Kế hoạch số 52/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 (Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 (Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn năm 2024 (Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn năm 2024 (Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch triển khai xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã năm 2024 (Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã);
- + Quyết định công bố và ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng áp dụng tại UBND xã năm 2024 (Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND xã);
- + Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hương Hữu năm 2024 (Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã);
- + Các Quyết định, công văn, thông báo, kế hoạch đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, nâng lương, xếp lương, điều động, bổ nhiệm CBCC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2024.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/01/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục

hành chính và thực hiện ý kiến chỉ đạo trên địa bàn năm 2024, bảo đảm ít nhất 30% công chức được kiểm tra. Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 tại cơ quan, được hoàn thành trong quý III năm 2024.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 08/01/2024 UBND xã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn năm 2024. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn, đã ban hành kế hoạch, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để triển khai, thực hiện tuyên truyền công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất.

- Trong quý I năm 2024 (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 08/3/2024), UBND xã đã đăng tải 12 tin, bài trên Trang thông tin điện tử xã tại chuyên mục cải cách hành chính “tuyên truyền CCHC” để tuyên truyền các nội dung liên quan về công tác cải cách hành chính. Đã chỉ đạo Văn hóa - Thông tin tiến hành treo 45 băng rôn, cờ thả tuyên truyền CCHC; phát sóng 17 tin, bài về cải cách hành chính phát trên hệ thống đài truyền thanh xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý I năm 2024, UBND xã không ban hành văn bản QPPL.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND xã đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024 (Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND xã). Hiện nay đang tổ chức thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật tại các thôn, khu dân cư.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND xã đã ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 (Kế hoạch số 48KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã). Trong quý I năm 2024 chưa triển khai kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn năm 2024 (Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã). Hiện đang kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL để có cơ sở báo cáo phòng Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 11/01/2024 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024. Chỉ đạo cán bộ, công chức tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội

dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo. Hiện nay cán bộ, công chức đang tiến hành rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Trong quý I năm 2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp tục phối hợp với công chức thực hiện rà soát và niêm yết công khai các TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch biết và thực hiện, cụ thể như sau: Trong kỳ đã công bố 10 TTHC mới và bãi bỏ 17 TTHC theo 05 quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành và bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã.

2.2. Về tình hình công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh

Đến nay, 129 TTHC (tỷ lệ 100%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và UBND cấp xã có 130 TTHC một cửa (17 TTHC liên thông). Có 422 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; trong đó: có 120 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp xã: 30 TTHC) và trực tuyến mức độ 4 cấp xã: 64 TTHC). Đồng thời, UBND tỉnh công bố 7 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, trong đó: cấp xã 07 TTHC (theo Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh).

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp

Tiếp tục thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và các văn bản liên quan, thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp xã. Trang bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị như: máy tính, máy in, máy scan, máy quét, tivi...; bố trí đảm bảo đầy đủ cán bộ, công chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa đúng theo quy định. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã.

b) Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa điều được số hóa đảm bảo đúng quy định.

c) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa

- Tổng số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi phiếu hẹn) và hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi phiếu hẹn) trong quý I năm 2024 là 78 hồ sơ (Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 08/3/2024). Trong đó:

Đã giải quyết 63 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 63 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; 0 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0% (*có phụ lục kèm theo*).

Hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý: 15 hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký trực tuyến: Trong quý I có 46 hồ sơ được đăng ký trực tuyến, đạt tỷ lệ 58,97% (tính trên tổng số hồ sơ TTHC mức 3, mức 4).

- Ngoài ra, trong quý có tiếp nhận 106 hồ sơ thuộc lĩnh vực công an, đã hoàn trả 106 hồ sơ, đang xử lý 0 hồ sơ (được cập nhật trên phần mềm của Bộ Công an cấp).

- Hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số hồ sơ đã giải quyết chủ yếu nằm trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Nguyên nhân trễ hạn chủ yếu là do: một số hồ sơ cần phải xác minh cụ thể, hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa bổ sung giữa cấp xã - huyện - tỉnh; do quá trình đóng nghĩa vụ tài chính của cá nhân, tổ chức chưa đúng thời gian và do các nguyên nhân khách quan khác, kể cả từ phía người nộp hồ sơ.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính: Trong quý I năm 2024, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cho công dân và tổ chức có nhu cầu.

đ) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: 100% hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”. Kết quả đánh giá tỷ lệ mức độ khảo sát kết quả hài lòng hàng tháng, hàng quý của tổ chức, cá nhân được tổng hợp theo các tiêu chí và niêm yết tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. *Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương: Không có*

3.2. *Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Không có*

3.3. *Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức*
Không có

3.4. *Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương*

Thực hiện Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Không có.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Không có

4.3. Kết quả bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Không có.

4.4. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Không có.

4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương

- Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành văn bản về việc đẩy mạnh kỷ cương, kỷ luật hành chính và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước;

4.6. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND huyện đã ban hành công văn số 211/UBND-NV ngày 05/02/2024 về việc đăng ký các lớp bồi dưỡng năm 2024, UBND xã đã lập danh sách đăng ký CBCC tham lớp bồi dưỡng gồm có 4 người.

7. Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương: Chưa có.

5. Về cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương

a) Thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được tỉnh giao Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công kiểm tra nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; triển khai thực hiện tốt công tác duyệt quyết toán. Ước tính Tổng thu ngân sách đến tháng 3 là: 2.138.886.000 đồng đạt 25,62%, thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 2.121.000.000 đồng. Trong đó: Thu phí, lệ phí: 1.086.000 đồng, lệ phí môn bài: 7.100.000 đồng. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi. b) Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công Kế hoạch giải ngân vốn được giao là

2.827 triệu đồng. Giải ngân ước đến tháng 03 năm 2024 là 1.306 triệu đồng; tỷ lệ 46,20%.

c) Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong quý I năm 2024 chưa có cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nào.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Chưa có

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan)

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Việc xây dựng và phát triển chính quyền số

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/01/2024 về Chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024.

- Duy trì đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, kết nối Internet; mạng CPNet liên thông 4 cấp từ xã đến Trung ương hoạt động ổn định, đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương làm việc.

- Triển khai phòng họp không giấy tờ, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được duy trì, đảm bảo các cuộc họp với cấp tỉnh và cấp xã được thực hiện thường xuyên.

- Duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử cấp huyện, xã để cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai hệ thống thông tin báo cáo tình hình liên thông Chính phủ; sử dụng phần mềm Đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng được tích hợp trên Trang điều hành tác nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xây dựng xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; kết nối cung cấp dịch vụ, giải quyết mối quan hệ và thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền, thay đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

6.2. Việc xây dựng và phát triển ứng dụng CNTT, hệ thống QLVBDH

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/01/2024 về kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn năm 2024; Triển khai tập huấn phần mềm Quản lý điều hành cho các CBCC xã.

Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã

- Tiếp tục rà soát và cấp chữ ký số cho cán bộ, công chức đạt 100%; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin làm đầu mối quản lý việc sử dụng chữ ký

số chuyên dùng tại cơ quan. Việc quản lý và sử dụng Chữ ký số được thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

- Việc quản lý và theo dõi ý kiến chỉ đạo phải thực hiện trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tích hợp. Trong quý I năm 2024, UBND xã nhận được ý kiến chỉ đạo của tỉnh giao là 25 ý kiến, đến nay đã thực hiện được 21 ý kiến chỉ đạo đúng hạn, lũy kế đến nay còn 4 ý kiến đang thực hiện trong hạn; UBND huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đã có 85 ý kiến chỉ đạo có thời hạn, đã thực hiện hoàn thành 5 ý kiến trong hạn, số ý kiến chỉ đạo quá hạn là 0 ý kiến; lũy kế đến nay còn 04 ý kiến đang thực hiện trong hạn.

- Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên; 100% văn bản được gửi qua mạng. Phối hợp với Cổng thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh cài đặt và tập huấn phiên bản mới cho UBND xã.

- Cổng thông tin điện tử huyện hoạt động ổn định, cung cấp tin, bài thường xuyên và có sự tham gia của cán bộ, công chức; chỉ đạo cán bộ, công chức rà soát các kênh thông tin đảm bảo đúng tiêu chí Chính quyền điện tử cấp xã.

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 về công bố và ban hành mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng áp dụng tại UBND xã năm 2024; Kế hoạch số 53/KH- UBND ngày 10/01/2024 về triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Lãnh đạo cơ quan quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập và sử dụng.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đều đạt ở mức cao trên 99%; 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thủ tục hành chính được bổ sung, sửa đổi nhiều, nên việc đồng bộ TTHC, thực hiện và giám sát gặp nhiều khó khăn cho công chức.

- Hệ thống phần mềm và cơ sở hạ tầng CNTT vẫn chưa ổn định, trong quá trình vận hành vẫn còn tình trạng chậm, nghẽn mạng, phát sinh lỗi, không truy cập được phần mềm...làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

- Một số TTHC có quy định thời gian giải quyết hồ sơ giữa các vùng miền khác nhau (lĩnh vực đất đai, Quản lý CMND...ở các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa có thời gian giải quyết nhiều hơn ở vùng đồng bằng). Nhưng hệ thống không cộng thêm thời gian này cho xã.

- Tính năng thống kê kết quả khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng đối với những hồ sơ TTHC đã hoàn thành được triển khai nhưng chưa hoàn thiện.

- Các tính năng thống kê trên hệ thống xử lý Dịch vụ công tập trung còn hạn chế về mặt tính năng, chưa đáp ứng nhu cầu thống kê, báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý: Chưa kết xuất được danh sách hồ sơ liên thông 3 cấp (xã - huyện - tỉnh), hồ sơ nộp trực tuyến, hồ sơ nộp trực tuyến giải quyết đúng hạn và trễ hạn, hồ sơ kỳ trước chuyển qua.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ II NĂM 2024

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, UBND xã đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khăn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Tăng cường xây dựng chuyên mục, thời lượng phát sóng, đưa tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin. Chú trọng trong việc tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác theo kế hoạch đã đề ra và theo yêu cầu của phòng Nội vụ.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các Bộ phận, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, chú trọng theo dõi, giám sát nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chuyên nghiệp và sự tận tình trong công việc, tác phong, ngôn phong của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC; kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trễ hồ sơ quá hạn; hạn chế tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần; khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức thiếu thông tin khi tiếp cận TTHC, không được hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, phải đi lại nhiều lần; kịp thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức những nhiều, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế đối thoại. Triển khai trên diện rộng việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước; điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan và địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện niêm yết, công khai minh bạch, rõ ràng và chính xác các TTHC.

- Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính; về hành vi của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích khi tham gia giao dịch và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường hỗ trợ các cá nhân/tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách do sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Đề án, Kế hoạch của UBND huyện triển khai triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Trình phòng Nội vụ xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP Thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm công chức, thực hiện tinh giản biên chế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục hướng dẫn các ngành sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tiến hành kiểm tra CNTT tại cơ qna về việc sử dụng các phần mềm dùng chung và hạ tầng an ninh mạng; tổ chức tập huấn CNTT cho cán bộ, công chức theo Kế hoạch, xây dựng chương trình đánh giá nội bộ năm 2024.

Ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến của UBND tỉnh, huyện và UBND xã trên phần mềm đúng quy trình.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024 của UBND xã Hương Hữu báo cáo Phòng Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và PCT.UBND xã;
- Bộ phận TN và TKQ xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tuấn

Phụ lục 2

**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 08/3/2024 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	6	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	75	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra	Công chức		
3.2	Số UBND xã đã kiểm tra	Công chức	5	Đến nay, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 05/10 công chức (đạt 50%) theo kế hoạch đã đề ra; dự kiến hoàn thành công tác kiểm tra CCHC tại các bộ phận trong tháng 9/2024
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		Hiện nay, qua kiểm tra đã hướng dẫn các công chức có tồn tại, hạn chế xây dựng kế hoạch để khắc phục
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức		0	

	bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao		25	Thực hiện YKCD của UBND huyện
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	25	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	21	Đến nay còn 4 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao		0	
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
7.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
8.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Phụ lục 3**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỂ CHẾ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 08/3/2024 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	1	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	0	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	

Phụ lục 4**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: / BC-UBND ngày 08/3/2024 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Hiện tại đang rà soát, đề xuất
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	02	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	129	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	34	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	63	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	63	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		Không có PAKN
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>		
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>		